|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****ĐỀ 911** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****Môn:** **VẬT LÍ 9**Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra 18/12/2023  |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)**

***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm:***

**Câu 1.** Trong đoạn mạch gồm n điện trở mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

**A.** R = R1 + R2 + …+ Rn **B.** U1 = U2 = U3 = …= Un

**C.** I = I1 = I2 = …= In **D.** 

**Câu 2.** Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

Tên các cực từ của nam châm là

**A.** A và B là cực Nam. **B.** A là cực Nam, B là cực Bắc.

**C.** A và B là cực Bắc. **D.** A là cực Bắc, B là cực Nam.

**Câu 3.** Các dụng cụ biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng là

**A.** máy bơm, ấm điện, mỏ hàn.

**B.** máy khoan điện, mỏ hàn, nồi cơm điện.

**C.** bình nóng lạnh, bàn là điện, ấm điện.

**D.** quạt điện, máy sấy tóc, bàn là điện.

**Câu 4.** Từ trường tồn tại ở đâu?

**A.** Xung quanh điện tích đứng yên **B.** Xung quanh vật nhiễm điện

**C.** Xung quanh thanh đồng **D.** Xung quanh dòng điện

**Câu 5.** Theo quy tắc bàn tay trái, ngón tay cái choãi ra 900 chỉ chiều của

**A.** đường sức từ

**B.** Chiều của dòng điện

**C.** lực điện từ

**D.** đường đi vào các cực của nam châm

**Câu 6.** Từ kết quả của thí nghiệm Ơ-xtet cho ta biết điều gì?

**A.** Các hạt mang điện sinh ra từ trường **B.** Các dây dẫn sinh ra từ trường

**C.** Dòng điện sinh ra từ trường **D.** Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường

**Câu 7.** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

**A.** Tiết diện của dây dẫn. **B.** Khối lượng của dây dẫn.

**C.** Vật liệu làm dây dẫn. **D.** Chiều dài của dây dẫn.

**Câu 8.** Một bóng đèn compact có ghi 220V – 25W. Số 25W có ý nghĩa gì?

**A.** Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

**B.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 giây

**C.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 phút

**D.** Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

**Câu 9.** Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài 4m, dây thứ hai có chiều dài 2m. Biểu thức nào sau đây là đúng khi nói về mối liên hệ giữa hai điện trở

**A.** R2 = 2.R1 **B.** R1 = 2.R2 **C.** R1 = R2 **D.** R1 = R2 : 2

**Câu 10.** Một dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường, không song song với đường sức từ thì chịu tác dụng của

**A.** lực điện **B.** lực từ **C.** lực đàn hồi **D.** lực điện từ

**Câu 11.** Có thể coi ống dây có dòng điện một chiều chạy qua như một thanh nam châm thẳng vì ống dây cũng có

**A.** tác dụng lực từ lên kim nam châm ở vị trí bất kì.

**B.** tác dụng lực từ lên kim sắt ở vị trí bất kì.

**C.** hai cực từ như thanh nam châm.

**D.** tác dụng lực từ lên kim nam châm khi nó đặt trong lòng ống dây.

**Câu 12.** Đơn vị tính nhiệt lượng tỏa ra trên một dây dẫn khi có dòng điện I (A) đi qua trong thời gian t(s) là

**A.** Ampe (A) **B.** Jun (J) **C.** Vôn (V) **D.** Oát (W)

**Câu 13.** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

**A.** Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

**B.** Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**C.** Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

**D.** Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

**Câu 14.** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

**A.** tăng 3 lần. **B.** có lúc tăng, lúc giảm.

**C.** không thay đổi. **D.** giảm 3 lần.

**Câu 15.** Nam châm điện có cấu tạo gồm

**A.** nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.

**B.** nam châm vĩnh cửu và lõi thép

**C.** cuộn dây dẫn và lõi sắt non.

**D.** cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.

**Câu 16.** Từ phổ cho ta hình ảnh trực quan về



**A.** điện trường **B.** cảm ứng từ.

**C.** từ trường. **D.** cường độ điện trường

**Câu 17.** Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỉ lệ thuận với

**A.** bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.

**B.** hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

**C.** cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn với thời gian dòng điện chạy qua.

**D.** bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.

**Câu 18.** Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào tiết diện dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

**A.** Có cùng chiều dài, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có tiết diện khác nhau.

**B.** Có cùng chiều dài, cùng tiết diện, nhưng được làm bằng các vật liệu khác nhau.

**C.** Có cùng tiết diện, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài khác nhau.

**D.** Được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài và tiết diện khác nhau.

**Câu 19.** Một biến trở con chạy dài 50m được làm bằng dây hợp kim nikelin có điện trở suất 0,4.10-6 Ωm, tiết diện đều 0,5mm2. Điều chỉnh con chạy để điện của biến trở lúc này là 40Ω. Khi đó 40Ω là giá trị điện trở

**A.** lớn nhất của biến trở.

**B.** nhỏ nhất của biến trở.

**C.** của biến trở khi nó hoạt động bình thường

**D.** trung bình của biến trở

**Câu 20.** Động cơ điện một chiều quay được là nhờ tác dụng của lực nào?

**A.** lực hấp dẫn **B.** lực điện từ **C.** lực đàn hồi **D.** lực ma sát

**Câu 21.** Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R1, R2 mắc song song?

**A.** **B.** **C.** **D**.

**Câu 22.** Cho 3 bóng đèn sợi đốt: Bóng Đ1 ghi: 6V- 6W, bóng Đ2 ghi: 12V- 9W, bóng Đ3 ghi: 6V- 3W. Khi các bóng đèn đều được sử dụng ở hiệu điện thế định mức thì độ sáng của các bóng đèn xếp theo thứ tự giảm dần là

**A.** Đ2, Đ3, Đ1 **B.** Đ1, Đ2, Đ3 **C.** Đ3, Đ1, Đ2 **D.** Đ2, Đ1, Đ3

**Câu 23.** Nói “dòng điện có mang năng lượng” vì dòng điện

**A.** có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng.

**B.** chỉ có thể thực hiện công.

**C.** có thể thắp sáng bòng đèn.

**D.** chỉ cung cấp năng lượng.

**Câu 24.** Nam châm vĩnh cửu *không thể* hút được vật nào sau đây?

**A.** Chiếc đinh bằng sắt **B.** Chiếc thìa bằng nhôm

**C.** Chiếc kéo bằng thép. **D.** Chiếc chìa khoá mạ niken

**Câu 25.** Bốn dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây 1 có tiết diện 2S, dây 2 có tiết diện 3S, dây 3 có tiết diện 4S, dây 4 có tiết diện 5S. Hỏi dây nào có điện trở lớn nhất?

**A.** Dây 3. **B.** Dây 1. **C.** Dây 4. **D.** Dây 2.

**Câu 26.** Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 24V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 1A. Nếu hiệu điện thế đặt vào điện trở đó là 36V thì cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn đó là bao nhiêu?

**A.** 2A **B.** 1,5A **C.** 1A **D.** 2,5A

**Câu 27.** Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy là dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với

**A.** chiều dài dây dẫn **B.** nhiệt độ của dây dẫn

**C.** chất làm dây dẫn **D.** tiết diện dây dẫn

**Câu 28.** Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

**A.** Từ cực Nam. **B.** Phần giữa của thanh.

**C.** Từ cực Bắc. **D.** Cả hai từ cực.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

**Câu 29: *(2 điểm)*** Một ấm điện khi hoạt động bình thường với hiệu điện thế 220V và có điện trở R = 80 Ω

a) Tính công suất của bếp và nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong hai phút.

b) Dùng bếp để đun sôi 2 lít nước ở nhiệt độ ban đầu là 35oC thì thời gian đun nước là 20 phút. Tính hiệu suất của ấm. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 30: *(0,5 điểm)*** Một ống dây dẫn được đặt sao cho trục chính của nó nằm dọc theo thanh nam châm như hình 1. Khi đóng công tắc K, thanh nam châm bị hút về phía cuộn dây. Đầu B của nam châm là cực gì? (HS nêu rõ các bước làm và vẽ lên hình) | https://cdn.vungoi.vn/vungoi/1531130405592_28.JPG*Hình 1* |

**Câu 31: *(0,5điểm)*** Cho đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua được đặt trong từ trường (hình 2). Hãy biểu diễn và nêu rõ phương, chiều của lực điện từ tác dụng lên đoạn dây dẫn

N

S

 *Hình 2*

-------------------------- HẾT ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****ĐỀ 912** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****Môn:** **VẬT LÍ 9**Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra 18/12/2023  |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)**

***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm:***

**Câu 1.** Nam châm vĩnh cửu *không thể* hút được vật nào sau đây?

**A.** Chiếc thìa bằng nhôm **B.** Chiếc chìa khoá mạ niken

**C.** Chiếc đinh bằng sắt **D.** Chiếc kéo bằng thép.

**Câu 2.** Từ kết quả của thí nghiệm Ơ-xtet cho ta biết điều gì?

**A.** Các dây dẫn sinh ra từ trường **B.** Các hạt mang điện sinh ra từ trường

**C.** Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường **D.** Dòng điện sinh ra từ trường

**Câu 3.** Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào tiết diện dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

**A.** Được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài và tiết diện khác nhau.

**B.** Có cùng tiết diện, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài khác nhau.

**C.** Có cùng chiều dài, cùng tiết diện, nhưng được làm bằng các vật liệu khác nhau.

**D.** Có cùng chiều dài, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có tiết diện khác nhau.

**Câu 4.** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

**A.** Chiều dài của dây dẫn. **B.** Tiết diện của dây dẫn.

**C.** Khối lượng của dây dẫn. **D.** Vật liệu làm dây dẫn.

**Câu 5.** Từ trường tồn tại ở đâu?

**A.** Xung quanh vật nhiễm điện **B.** Xung quanh thanh đồng

**C.** Xung quanh điện tích đứng yên **D.** Xung quanh dòng điện

**Câu 6.** Động cơ điện một chiều quay được là nhờ tác dụng của lực nào?

**A.** lực hấp dẫn **B.** lực đàn hồi **C.** lực điện từ **D.** lực ma sát

**Câu 7.** Các dụng cụ biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng là

**A.** bình nóng lạnh, bàn là điện, ấm điện.

**B.** quạt điện, máy sấy tóc, bàn là điện.

**C.** máy bơm, ấm điện, mỏ hàn.

**D.** máy khoan điện, mỏ hàn, nồi cơm điện.

**Câu 8.** Theo quy tắc bàn tay trái, ngón tay cái choãi ra 900 chỉ chiều của

**A.** đường đi vào các cực của nam châm

**B.** lực điện từ

**C.** đường sức từ

**D.** Chiều của dòng điện

**Câu 9.** Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

Tên các cực từ của nam châm là

**A.** A là cực Nam, B là cực Bắc. **B.** A là cực Bắc, B là cực Nam.

**C.** A và B là cực Nam. **D.** A và B là cực Bắc.

**Câu 10.** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

**A.** có lúc tăng, lúc giảm. **B.** không thay đổi.

**C.** giảm 3 lần. **D.** tăng 3 lần.

**Câu 11.** Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy là dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với

**A.** chất làm dây dẫn **B.** tiết diện dây dẫn

**C.** chiều dài dây dẫn **D.** nhiệt độ của dây dẫn

**Câu 12.** Nói “dòng điện có mang năng lượng” vì dòng điện

**A.** chỉ có thể thực hiện công.

**B.** có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng.

**C.** chỉ cung cấp năng lượng.

**D.** có thể thắp sáng bòng đèn.

**Câu 13.** Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài 4m, dây thứ hai có chiều dài 2m. Biểu thức nào sau đây là đúng khi nói về mối liên hệ giữa hai điện trở

**A.** R1 = 2.R2 **B.** R1 = R2 : 2 **C.** R1 = R2 **D.** R2 = 2.R1

**Câu 14.** Cho 3 bóng đèn sợi đốt: Bóng Đ1 ghi: 6V- 6W, bóng Đ2 ghi: 12V- 9W, bóng Đ3 ghi: 6V- 3W. Khi các bóng đèn đều được sử dụng ở hiệu điện thế định mức thì độ sáng của các bóng đèn xếp theo thứ tự giảm dần là

**A.** Đ2, Đ3, Đ1 **B.** Đ2, Đ1, Đ3 **C.** Đ3, Đ1, Đ2 **D.** Đ1, Đ2, Đ3

**Câu 15.** Bốn dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây 1 có tiết diện 2S, dây 2 có tiết diện 3S, dây 3 có tiết diện 4S, dây 4 có tiết diện 5S. Hỏi dây nào có điện trở lớn nhất?

**A.** Dây 4. **B.** Dây 1. **C.** Dây 2. **D.** Dây 3.

**Câu 16.** Một bóng đèn compact có ghi 220V – 25W. Số 25W có ý nghĩa gì?

**A.** Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

**B.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 giây

**C.** Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

**D.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 phút

**Câu 17.** Đơn vị tính nhiệt lượng tỏa ra trên một dây dẫn khi có dòng điện I (A) đi qua trong thời gian t(s) là

**A.** Vôn (V) **B.** Oát (W) **C.** Jun (J) **D.** Ampe (A)

**Câu 18.** Trong đoạn mạch gồm n điện trở mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

**A.**  **B.** I = I1 = I2 = …= In

**C.** U1 = U2 = U3 = …= Un **D.** R = R1 + R2 + …+ Rn

**Câu 19.** Từ phổ cho ta hình ảnh trực quan về



**A.** cường độ điện trường **B.** cảm ứng từ.

**C.** điện trường **D.** từ trường.

**Câu 20.** Có thể coi ống dây có dòng điện một chiều chạy qua như một thanh nam châm thẳng vì ống dây cũng có

**A.** hai cực từ như thanh nam châm.

**B.** tác dụng lực từ lên kim sắt ở vị trí bất kì.

**C.** tác dụng lực từ lên kim nam châm ở vị trí bất kì.

**D.** tác dụng lực từ lên kim nam châm khi nó đặt trong lòng ống dây.

**Câu 21.** Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỉ lệ thuận với

**A.** bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.

**B.** cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn với thời gian dòng điện chạy qua.

**C.** hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

**D.** bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.

**Câu 22.** Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R1, R2 mắc song song?

**A.** **B.** **C.** **D**.

**Câu 23.** Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

**A.** Từ cực Nam. **B.** Cả hai từ cực.

**C.** Từ cực Bắc. **D.** Phần giữa của thanh.

**Câu 24.** Nam châm điện có cấu tạo gồm

**A.** cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.

**B.** nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.

**C.** nam châm vĩnh cửu và lõi thép

**D.** cuộn dây dẫn và lõi sắt non.

**Câu 25.** Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 24V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 1A. Nếu hiệu điện thế đặt vào điện trở đó là 36V thì cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn đó là bao nhiêu?

**A.** 1,5A **B.** 2,5A **C.** 2A **D.** 1A

**Câu 26.** Một biến trở con chạy dài 50m được làm bằng dây hợp kim nikelin có điện trở suất 0,4.10-6 Ωm, tiết diện đều 0,5mm2. Điều chỉnh con chạy để điện của biến trở lúc này là 40Ω. Khi đó 40Ω là giá trị điện trở

**A.** lớn nhất của biến trở.

**B.** của biến trở khi nó hoạt động bình thường

**C.** nhỏ nhất của biến trở.

**D.** trung bình của biến trở

**Câu 27.** Một dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường, không song song với đường sức từ thì chịu tác dụng của

**A.** lực từ **B.** lực đàn hồi **C.** lực điện từ **D.** lực điện

**Câu 28.** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

**A.** Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

**B.** Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**C.** Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

**D.** Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

**Câu 29: *(2 điểm)*** Một ấm điện khi hoạt động bình thường với hiệu điện thế 220V và có điện trở R = 80 Ω

a) Tính công suất của bếp và nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong hai phút.

b) Dùng bếp để đun sôi 2 lít nước ở nhiệt độ ban đầu là 35oC thì thời gian đun nước là 20 phút. Tính hiệu suất của ấm. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 30: *(0,5 điểm)*** Một ống dây dẫn được đặt sao cho trục chính của nó nằm dọc theo thanh nam châm như hình 1. Khi đóng công tắc K, thanh nam châm bị hút về phía cuộn dây. Đầu B của nam châm là cực gì? (HS nêu rõ các bước làm và vẽ lên hình) | https://cdn.vungoi.vn/vungoi/1531130405592_28.JPG*Hình 1* |

**Câu 31: *(0,5điểm)*** Cho đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua được đặt trong từ trường (hình 2). Hãy biểu diễn và nêu rõ phương, chiều của lực điện từ tác dụng lên đoạn dây dẫn

N

S

 *Hình 2*

-------------------------- HẾT ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****ĐỀ 913** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****Môn:** **VẬT LÍ 9**Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra 18/12/2023  |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)**

***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm:***

**Câu 1.** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

**A.** tăng 3 lần. **B.** có lúc tăng, lúc giảm.

**C.** giảm 3 lần. **D.** không thay đổi.

**Câu 2.** Cho 3 bóng đèn sợi đốt: Bóng Đ1 ghi: 6V- 6W, bóng Đ2 ghi: 12V- 9W, bóng Đ3 ghi: 6V- 3W. Khi các bóng đèn đều được sử dụng ở hiệu điện thế định mức thì độ sáng của các bóng đèn xếp theo thứ tự giảm dần là

**A.** Đ1, Đ2, Đ3 **B.** Đ3, Đ1, Đ2 **C.** Đ2, Đ1, Đ3 **D.** Đ2, Đ3, Đ1

**Câu 3.** Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

**A.** Từ cực Bắc. **B.** Từ cực Nam.

**C.** Cả hai từ cực. **D.** Phần giữa của thanh.

**Câu 4.** Từ trường tồn tại ở đâu?

**A.** Xung quanh điện tích đứng yên **B.** Xung quanh dòng điện

**C.** Xung quanh vật nhiễm điện **D.** Xung quanh thanh đồng

**Câu 5.** Một bóng đèn compact có ghi 220V – 25W. Số 25W có ý nghĩa gì?

**A.** Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

**B.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 giây

**C.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 phút

**D.** Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

**Câu 6.** Bốn dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây 1 có tiết diện 2S, dây 2 có tiết diện 3S, dây 3 có tiết diện 4S, dây 4 có tiết diện 5S. Hỏi dây nào có điện trở lớn nhất?

**A.** Dây 4. **B.** Dây 2. **C.** Dây 1. **D.** Dây 3.

**Câu 7.** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

**A.** Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

**B.** Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

**C.** Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

**D.** Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**Câu 8.** Có thể coi ống dây có dòng điện một chiều chạy qua như một thanh nam châm thẳng vì ống dây cũng có

**A.** tác dụng lực từ lên kim nam châm ở vị trí bất kì.

**B.** tác dụng lực từ lên kim nam châm khi nó đặt trong lòng ống dây.

**C.** tác dụng lực từ lên kim sắt ở vị trí bất kì.

**D.** hai cực từ như thanh nam châm.

**Câu 9.** Một biến trở con chạy dài 50m được làm bằng dây hợp kim nikelin có điện trở suất 0,4.10-6 Ωm, tiết diện đều 0,5mm2. Điều chỉnh con chạy để điện của biến trở lúc này là 40Ω. Khi đó 40Ω là giá trị điện trở

**A.** nhỏ nhất của biến trở.

**B.** lớn nhất của biến trở.

**C.** trung bình của biến trở

**D.** của biến trở khi nó hoạt động bình thường

**Câu 10.** Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỉ lệ thuận với

**A.** cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn với thời gian dòng điện chạy qua.

**B.** bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.

**C.** bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.

**D.** hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

**Câu 11.** Các dụng cụ biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng là

**A.** máy bơm, ấm điện, mỏ hàn.

**B.** bình nóng lạnh, bàn là điện, ấm điện.

**C.** máy khoan điện, mỏ hàn, nồi cơm điện.

**D.** quạt điện, máy sấy tóc, bàn là điện.

**Câu 12.** Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R1, R2 mắc song song?

**A.** **B.** **C.** **D**.

**Câu 13.** Động cơ điện một chiều quay được là nhờ tác dụng của lực nào?

**A.** lực đàn hồi **B.** lực hấp dẫn **C.** lực điện từ **D.** lực ma sát

**Câu 14.** Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào tiết diện dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

**A.** Có cùng chiều dài, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có tiết diện khác nhau.

**B.** Có cùng tiết diện, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài khác nhau.

**C.** Có cùng chiều dài, cùng tiết diện, nhưng được làm bằng các vật liệu khác nhau.

**D.** Được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài và tiết diện khác nhau.

**Câu 15.** Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài 4m, dây thứ hai có chiều dài 2m. Biểu thức nào sau đây là đúng khi nói về mối liên hệ giữa hai điện trở

**A.** R1 = R2 : 2 **B.** R1 = 2.R2 **C.** R1 = R2 **D.** R2 = 2.R1

**Câu 16.** Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy là dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với

**A.** tiết diện dây dẫn **B.** nhiệt độ của dây dẫn

**C.** chiều dài dây dẫn **D.** chất làm dây dẫn

**Câu 17.** Nói “dòng điện có mang năng lượng” vì dòng điện

**A.** có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng.

**B.** chỉ có thể thực hiện công.

**C.** chỉ cung cấp năng lượng.

**D.** có thể thắp sáng bòng đèn.

**Câu 18.** Một dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường, không song song với đường sức từ thì chịu tác dụng của

**A.** lực từ **B.** lực đàn hồi **C.** lực điện **D.** lực điện từ

**Câu 19.** Đơn vị tính nhiệt lượng tỏa ra trên một dây dẫn khi có dòng điện I (A) đi qua trong thời gian t(s) là

**A.** Jun (J) **B.** Oát (W) **C.** Ampe (A) **D.** Vôn (V)

**Câu 20.** Từ kết quả của thí nghiệm Ơ-xtet cho ta biết điều gì?

**A.** Các dây dẫn sinh ra từ trường **B.** Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường

**C.** Các hạt mang điện sinh ra từ trường **D.** Dòng điện sinh ra từ trường

**Câu 21.** Nam châm điện có cấu tạo gồm

**A.** nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.

**B.** cuộn dây dẫn và lõi sắt non.

**C.** nam châm vĩnh cửu và lõi thép

**D.** cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.

**Câu 22.** Nam châm vĩnh cửu *không thể* hút được vật nào sau đây?

**A.** Chiếc thìa bằng nhôm **B.** Chiếc kéo bằng thép.

**C.** Chiếc chìa khoá mạ niken **D.** Chiếc đinh bằng sắt

**Câu 23.** Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 24V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 1A. Nếu hiệu điện thế đặt vào điện trở đó là 36V thì cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn đó là bao nhiêu?

**A.** 1A **B.** 2A **C.** 1,5A **D.** 2,5A

**Câu 24.** Trong đoạn mạch gồm n điện trở mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

**A.**  **B.** R = R1 + R2 + …+ Rn

**C.** U1 = U2 = U3 = …= Un **D.** I = I1 = I2 = …= In

**Câu 25.** Theo quy tắc bàn tay trái, ngón tay cái choãi ra 900 chỉ chiều của

**A.** lực điện từ

**B.** đường sức từ

**C.** đường đi vào các cực của nam châm

**D.** Chiều của dòng điện

**Câu 26.** Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

Tên các cực từ của nam châm là

**A.** A và B là cực Nam. **B.** A là cực Bắc, B là cực Nam.

**C.** A và B là cực Bắc. **D.** A là cực Nam, B là cực Bắc.

**Câu 27.** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

**A.** Khối lượng của dây dẫn. **B.** Chiều dài của dây dẫn.

**C.** Tiết diện của dây dẫn. **D.** Vật liệu làm dây dẫn.

**Câu 28.** Từ phổ cho ta hình ảnh trực quan về



**A.** từ trường. **B.** điện trường

**C.** cường độ điện trường **D.** cảm ứng từ.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

**Câu 29: *(2 điểm)*** Một ấm điện khi hoạt động bình thường với hiệu điện thế 220V và có điện trở R = 80 Ω

a) Tính công suất của bếp và nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong hai phút.

b) Dùng bếp để đun sôi 2 lít nước ở nhiệt độ ban đầu là 35oC thì thời gian đun nước là 20 phút. Tính hiệu suất của ấm. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 30: *(0,5 điểm)*** Một ống dây dẫn được đặt sao cho trục chính của nó nằm dọc theo thanh nam châm như hình 1. Khi đóng công tắc K, thanh nam châm bị hút về phía cuộn dây. Đầu B của nam châm là cực gì? (HS nêu rõ các bước làm và vẽ lên hình) | https://cdn.vungoi.vn/vungoi/1531130405592_28.JPG*Hình 1* |

**Câu 31: *(0,5điểm)*** Cho đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua được đặt trong từ trường (hình 2). Hãy biểu diễn và nêu rõ phương, chiều của lực điện từ tác dụng lên đoạn dây dẫn

N

S

 *Hình 2*

-------------------------- HẾT ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****ĐỀ 914** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****Môn:** **VẬT LÍ 9**Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra 18/12/2023  |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)**

***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm:***

**Câu 1.** Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỉ lệ thuận với

**A.** hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

**B.** cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn với thời gian dòng điện chạy qua.

**C.** bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.

**D.** bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.

**Câu 2.** Nam châm điện có cấu tạo gồm

**A.** cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.

**B.** cuộn dây dẫn và lõi sắt non.

**C.** nam châm vĩnh cửu và lõi thép

**D.** nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.

**Câu 3.** Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

**A.** Từ cực Nam. **B.** Từ cực Bắc.

**C.** Cả hai từ cực. **D.** Phần giữa của thanh.

**Câu 4.** Nói “dòng điện có mang năng lượng” vì dòng điện

**A.** có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng.

**B.** chỉ cung cấp năng lượng.

**C.** chỉ có thể thực hiện công.

**D.** có thể thắp sáng bòng đèn.

**Câu 5.** Từ trường tồn tại ở đâu?

**A.** Xung quanh thanh đồng **B.** Xung quanh điện tích đứng yên

**C.** Xung quanh dòng điện **D.** Xung quanh vật nhiễm điện

**Câu 6.** Một biến trở con chạy dài 50m được làm bằng dây hợp kim nikelin có điện trở suất 0,4.10-6 Ωm, tiết diện đều 0,5mm2. Điều chỉnh con chạy để điện của biến trở lúc này là 40Ω. Khi đó 40Ω là giá trị điện trở

**A.** trung bình của biến trở

**B.** lớn nhất của biến trở.

**C.** nhỏ nhất của biến trở.

**D.** của biến trở khi nó hoạt động bình thường

**Câu 7.** Cho 3 bóng đèn sợi đốt: Bóng Đ1 ghi: 6V- 6W, bóng Đ2 ghi: 12V- 9W, bóng Đ3 ghi: 6V- 3W. Khi các bóng đèn đều được sử dụng ở hiệu điện thế định mức thì độ sáng của các bóng đèn xếp theo thứ tự giảm dần là

**A.** Đ2, Đ1, Đ3 **B.** Đ3, Đ1, Đ2 **C.** Đ2, Đ3, Đ1 **D.** Đ1, Đ2, Đ3

**Câu 8.** Từ kết quả của thí nghiệm Ơ-xtet cho ta biết điều gì?

**A.** Các dây dẫn sinh ra từ trường **B.** Dòng điện sinh ra từ trường

**C.** Các hạt mang điện sinh ra từ trường **D.** Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường

**Câu 9.** Các dụng cụ biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng là

**A.** quạt điện, máy sấy tóc, bàn là điện.

**B.** bình nóng lạnh, bàn là điện, ấm điện.

**C.** máy bơm, ấm điện, mỏ hàn.

**D.** máy khoan điện, mỏ hàn, nồi cơm điện.

**Câu 10.** Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy là dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với

**A.** tiết diện dây dẫn **B.** nhiệt độ của dây dẫn

**C.** chất làm dây dẫn **D.** chiều dài dây dẫn

**Câu 11.** Có thể coi ống dây có dòng điện một chiều chạy qua như một thanh nam châm thẳng vì ống dây cũng có

**A.** tác dụng lực từ lên kim nam châm ở vị trí bất kì.

**B.** tác dụng lực từ lên kim sắt ở vị trí bất kì.

**C.** tác dụng lực từ lên kim nam châm khi nó đặt trong lòng ống dây.

**D.** hai cực từ như thanh nam châm.

**Câu 12.** Một bóng đèn compact có ghi 220V – 25W. Số 25W có ý nghĩa gì?

**A.** Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

**B.** Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

**C.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 giây

**D.** Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 phút

**Câu 13.** Bốn dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây 1 có tiết diện 2S, dây 2 có tiết diện 3S, dây 3 có tiết diện 4S, dây 4 có tiết diện 5S. Hỏi dây nào có điện trở lớn nhất?

**A.** Dây 4. **B.** Dây 3. **C.** Dây 1. **D.** Dây 2.

**Câu 14.** Từ phổ cho ta hình ảnh trực quan về



**A.** cảm ứng từ. **B.** cường độ điện trường

**C.** từ trường. **D.** điện trường

**Câu 15.** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn

**A.** không thay đổi. **B.** có lúc tăng, lúc giảm.

**C.** giảm 3 lần. **D.** tăng 3 lần.

**Câu 16.** Động cơ điện một chiều quay được là nhờ tác dụng của lực nào?

**A.** lực điện từ **B.** lực đàn hồi **C.** lực ma sát **D.** lực hấp dẫn

**Câu 17.** Đơn vị tính nhiệt lượng tỏa ra trên một dây dẫn khi có dòng điện I (A) đi qua trong thời gian t(s) là

**A.** Oát (W) **B.** Ampe (A) **C.** Jun (J) **D.** Vôn (V)

**Câu 18.** Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 24V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 1A. Nếu hiệu điện thế đặt vào điện trở đó là 36V thì cường độ dòng điện chạy trong dây dẫn đó là bao nhiêu?

**A.** 2A **B.** 1A **C.** 1,5A **D.** 2,5A

**Câu 19.** Trong đoạn mạch gồm n điện trở mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

**A.** R = R1 + R2 + …+ Rn **B.** U1 = U2 = U3 = …= Un

**C.** I = I1 = I2 = …= In **D.** .

**Câu 20.** Nam châm vĩnh cửu *không thể* hút được vật nào sau đây?

**A.** Chiếc đinh bằng sắt **B.** Chiếc chìa khoá mạ niken

**C.** Chiếc thìa bằng nhôm **D.** Chiếc kéo bằng thép.

**Câu 21.** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

**A.** Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

**B.** Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

**C.** Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**D.** Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

**Câu 22.** Theo quy tắc bàn tay trái, ngón tay cái choãi ra 900 chỉ chiều của

**A.** lực điện từ

**B.** đường sức từ

**C.** Chiều của dòng điện

**D.** đường đi vào các cực của nam châm

**Câu 23.** Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài 4m, dây thứ hai có chiều dài 2m. Biểu thức nào sau đây là đúng khi nói về mối liên hệ giữa hai điện trở

**A.** R1 = R2 : 2 **B.** R2 = 2.R1 **C.** R1 = 2.R2 **D.** R1 = R2

**Câu 24.** Một dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường, không song song với đường sức từ thì chịu tác dụng của

**A.** lực đàn hồi **B.** lực điện **C.** lực điện từ **D.** lực từ

**Câu 25.** Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R1, R2 mắc song song?

**A.** **B.** **C.** **D**.

**Câu 26.** Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào tiết diện dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

**A.** Có cùng chiều dài, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có tiết diện khác nhau.

**B.** Có cùng tiết diện, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài khác nhau.

**C.** Được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài và tiết diện khác nhau.

**D.** Có cùng chiều dài, cùng tiết diện, nhưng được làm bằng các vật liệu khác nhau.

**Câu 27.** Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

Tên các cực từ của nam châm là

**A.** A và B là cực Bắc. **B.** A là cực Nam, B là cực Bắc.

**C.** A và B là cực Nam. **D.** A là cực Bắc, B là cực Nam.

**Câu 28.** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

**A.** Tiết diện của dây dẫn. **B.** Chiều dài của dây dẫn.

**C.** Vật liệu làm dây dẫn. **D.** Khối lượng của dây dẫn.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

**Câu 29: *(2 điểm)*** Một ấm điện khi hoạt động bình thường với hiệu điện thế 220V và có điện trở R = 80 Ω

a) Tính công suất của bếp và nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong hai phút.

b) Dùng bếp để đun sôi 2 lít nước ở nhiệt độ ban đầu là 35oC thì thời gian đun nước là 20 phút. Tính hiệu suất của ấm. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 30: *(0,5 điểm)*** Một ống dây dẫn được đặt sao cho trục chính của nó nằm dọc theo thanh nam châm như hình 1. Khi đóng công tắc K, thanh nam châm bị hút về phía cuộn dây. Đầu B của nam châm là cực gì? (HS nêu rõ các bước làm và vẽ lên hình) | https://cdn.vungoi.vn/vungoi/1531130405592_28.JPG*Hình 1* |

**Câu 31: *(0,5điểm)*** Cho đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua được đặt trong từ trường (hình 2). Hãy biểu diễn và nêu rõ phương, chiều của lực điện từ tác dụng lên đoạn dây dẫn

N

S

 *Hình 2*

-------------------------- HẾT ---------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – Mã đề 901**

 **NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: VẬT LÍ 9**

**I – TRẮC NGHIỆM: 7 điểm** (Mỗi đáp án đúng được 0,25đ)

**Mã đề 911**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **D** | **C** | **C** | **B** | **A** | **B** | **D** | **D** | **B** | **A** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** | **A** | **B** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **B** | **A** | **D** |

**Mã đề 912**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **B** | **B** | **C** | **C** | **B** | **A** | **B** | **B** | **C** | **C** | **C** | **D** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** | **A** | **C** | **C** |

**Mã đề 913**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **B** | **B** | **C** | **B** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** | **A** |

**Mã đề 914**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **C** | **A** | **C** | **B** | **A** | **B** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **C** | **A** | **C** | **C** | **B** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **C** | **C** | **A** | **A** | **D** | **D** |

 **II. TỰ LUẬN: 3 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| Câu 1(2 đ) | a) Công suất của bếp là: P = U2:R => P = 605 (W) | 0,5 |
|  Nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong 2 phút Q = P.t = 605.120 = 72600 (J) | 0,5 |
| b) Nhiệt lượng dùng để đun sôi 2 lít nước là:Qi = m.c.Δt = 2.4200.(100 - 35) = 546 000 (J)Nhiệt lượng bếp tỏa ra trong 20 phút làQtp = P.t’ = 605. 20.60 = 726 000 (J) Hiệu suất của bếp là: | 0,250,250,5 |
| Câu 2(0,5 đ) | * Bước 1: Sử dụng quy tắc nắm tay phải suy ra chiều dòng điện chạy trong cuộn dây dẫn
* Bước 2: Từ chiều dòng điện suy ra từ cực của đầu B là từ cực Bắc

https://cdn.vungoi.vn/vungoi/1531130405592_28.JPG | 0,250,25 |
| Câu 3(0,5 đ) | Biểu diễn đúng NSFNêu đúng: Lực điện từ tác dụng lên dây dẫn có phương ngang, chiều từ phải sang trái  | 0,250,25 |

***HS làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm tương đương.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT****Nguyễn T. Minh Ngọc** | **TỔ TRƯỞNG - GV RA ĐỀ****Trần T. Khánh Nguyệt** | **NHÓM TRƯỞNG****Phạm Thị Ngân** |